

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC DỊCH VỤ QUANG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHAI THÁC DỊCH VỤ QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH SERVICES EXPLOITATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH SEREXPLOIT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108357326

3. Ngày thành lập: 10/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Chùa, thôn Mạc, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
5.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
6.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá xe có động cơ đã qua sử dụng)	4511
14.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
15.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610(Chính)
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn gạo	4631

19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
24.	Khai thác thủy sản biển	0311
25.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
26.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
27.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
30.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
39.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
40.	Hoạt động thể thao khác	9319
41.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
42.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
43.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
44.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
45.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
49.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Cơ sở lưu trú khác	5590

53.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
55.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
56.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe	5221
58.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
59.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
60.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
61.	Xây dựng công trình công ích	4220
62.	Phá dỡ	4311
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
64.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
69.	Chăn nuôi lợn	0145
70.	Chăn nuôi gia cầm	0146
71.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
72.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
75.	Đại lý du lịch	7911
76.	Điều hành tua du lịch	7912
77.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
79.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
80.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Thôn Nga Phú 1, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	600.000.000	20,000	173594775	
2	CAO VĂN HỒNG	Thôn Nga Phú 1, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	2.400.000.000	80,000	172757494	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO VĂN HỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172757494

Ngày cấp: 10/08/2007

Nơi cấp: Công an Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nga Phú 1, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nga Phú 1, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội